

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/KDTM-ST  
Ngày: 30-9-2022  
“V/v tranh chấp hợp đồng gia công”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Công Minh

2/ Bà Huỳnh Thị Khả Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Ngọc Duyên– Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2022/QĐST-KDTM ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV MT

Trụ sở: Thôn 3, xã QN, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình T - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B (có mặt)

Địa chỉ: 50/29 QT, Phường 10, quận GV, Tp.Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền ngày 26/02/2022)

*Bị đơn:* Công ty TNHH SNC

Trụ sở: 1/101, ấp Đình, xã TX, huyện HM, Tp.HCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Bạch N – Giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: 833 khu phố 4, phường TH, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Công ty TNHH một thành viên May MT (nay viết tắt là công ty MT) và công ty SNC(nay viết tắt là công ty SNC) có ký kết 2 hợp đồng gia công hàng may mặc áo thời trang gồm: hợp đồng gia công số 05/2020/SNC-MT ký kết ngày 07/01/2021 và hợp đồng gia công số 14/2021/SNC-MT ký kết ngày 22/02/2021.

Đối với hợp đồng gia công số 05/2020/SNC-MT, công ty MT gia công với số lượng 4.074 cái, đơn giá là 19,533 đồng/cái, với giá trị hợp đồng là 87,535,186 đồng (đã tính thuế giá trị gia tăng 10% là 7,957,744 đồng). Công ty MT đã giao hàng đầy đủ cho công ty SNC vào ngày 24/01/2021. Ngày 05/02/2021, công ty MT đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000174 tương ứng với số tiền 87,535,186 đồng.

Đối với hợp đồng gia công số 14/2021/SNC-MT, công ty MT gia công với số lượng 4.618 cái, đơn giá là 40.000 đồng/cái, với giá trị hợp đồng là 203,192,000 đồng (đã tính thuế giá trị gia tăng 10% là 18,472,000 đồng). Công ty MT đã giao hàng đầy đủ cho công ty SNC vào ngày 15/3/2021. Ngày 18/3/2021, công ty MT đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000176 tương ứng với số tiền 203,192,000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty SNC đã nhận hàng đầy đủ và đúng chất lượng yêu cầu. Sau khi tiến hành xong việc giao hàng, các bên có đối chiếu công nợ về số lượng hàng hóa, đơn giá, số tiền cần phải thanh toán. Công ty MT đã thực hiện và hoàn thành xong 02 hợp đồng trên, đồng thời đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho công ty SNC nhưng ngược lại công ty SNC trì hoãn, kéo dài việc thanh toán gây thiệt hại cho công ty MT. Cụ thể:

Đối với hợp đồng gia công số 05/2020/SNC-MT, công ty SNC chỉ thanh toán 79,577,442 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngày 11/3/2021 nhưng chưa thanh toán số tiền thuế giá trị gia tăng 7,957,744 đồng.

Đối với hợp đồng gia công số 14/2021/SNC-MT, công ty SNC chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000176 ngày 18/3/2021.

Nay Công ty TNHH một thành viên May MT yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu SNC thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên Sản xuất MT: số tiền chưa thanh toán theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000176 ngày 18/3/2021 là 203,192,000 đồng và số tiền thuế giá trị gia tăng (10%) chưa thanh toán theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000174 ngày 05/02/2021 là 7,957,744 đồng.

Tổng cộng số tiền mà Công ty TNHH Xuất nhập khẩu SNC phải trả cho Công ty TNHH một thành viên Sản xuất MT là 211,149,744 đồng, trả ngay 01 lần khi án/ quyết định của Tòa có hiệu lực thi hành, không yêu cầu tính lãi.

Trường hợp Công ty TNHH Xuất nhập khẩu SNC chậm thanh toán thì Công ty TNHH một thành viên Sản xuất May MT có quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Sản xuất May MT.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng gia công và bị đơn có trụ sở tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui

định tại Điều 178 Luật Thương mại; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Toà án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ vào các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000174 ngày 05/02/2021, số 0000176 ngày 18/3/2021, Công văn số 5857/CV-CCTKVQ12HM ngày 22/6/2022 của Chi cục thuế Khu vực Quận 12-huyện Hóc Môn và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Công ty TNHH một thành viên May MT và công ty SNC có ký kết 2 hợp đồng gia công hàng may mặc áo thời trang gồm: hợp đồng gia công số 05/2020/SNC-MT ký kết ngày 07/01/2021 với giá trị hợp đồng là 87,535,186 đồng (đã tính thuế giá trị gia tăng 10% là 7,957,744 đồng) và hợp đồng gia công số 14/2021/SNC-MT ký kết ngày 22/02/2021 với giá trị hợp đồng là 203,192,000 đồng (đã tính thuế giá trị gia tăng 10% là 18,472,000 đồng). Công ty SNC đã nhận hàng đầy đủ và đúng chất lượng như các bên đã thỏa thuận, không có ý kiến gì và đã kê khai nộp thuế đối với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000174 ngày 05/02/2021 và số 0000176 ngày 18/3/2021. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty SNC chỉ thanh toán cho công ty MT số tiền 79,577,442 đồng. Sau đó hai bên có đối chiếu công nợ. Đến nay, Công ty SNC vẫn chưa thanh toán đủ tiền như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh việc bị đơn có thanh toán tiền đầy đủ cho nguyên đơn, như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được theo quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ còn lại là 211,149,744 đồng, trả ngay 01 lần khi án/ quyết định của Tòa có hiệu lực thi hành là phù hợp theo quy định Điều 119, Điều 552 Bộ luật dân sự và Điều 297 Luật Thương mại nên được chấp nhận.

[3.2] Công ty TNHH một thành viên May MT không yêu cầu tính lãi đến thời điểm xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp Công ty TNHH Xuất nhập khẩu SNC chậm thanh toán thì Công ty TNHH một thành viên Sản xuất May MT có quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền

chậm trả theo mức theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 phù hợp Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Phát biểu ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tại phiên tòa, về việc đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cùng nhận định với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10,557,487 đồng, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu SNC phải chịu theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 119, Điều 357, Điều 468, Điều 552 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 178, Điều 297 Luật Thương mại;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Sản xuất May MT.

Buộc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu SNC phải trả cho Công ty TNHH một thành viên Sản xuất May MT số tiền 211,149,744 (hai trăm mười một triệu một trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm bốn mươi bốn) đồng, trả ngay 01 lần ngay khi án có hiệu lực thi hành.

Trường hợp Công ty TNHH Xuất nhập khẩu SNC chậm thanh toán thì Công ty TNHH một thành viên Sản xuất May MT có quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền

chậm trả theo mức theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2/ Án phí:**

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu SNC phải chịu án phí sơ thẩm là 10,557,487 đồng (mười triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm tám mươi bảy đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Công ty TNHH một thành viên Sản xuất May MT số tiền tạm ứng án phí là 5,278,744 (năm triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi bốn) đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0039058 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H.HM;
- CCTHADS H.HM;
- TAND TP.HCM;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quỳnh Mai Trinh**



